

Số: 115/KL-TTXX

Tỉnh Biên, ngày 17 tháng 6 năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Núi Voi

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-TTXX ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chánh Thanh tra thị xã Tỉnh Biên về việc thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Núi Voi (UBND phường Núi Voi); từ ngày 11/4/2024, Đoàn thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã tiến hành thanh tra tại UBND phường Núi Voi.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 10/BC-ĐTT ngày 10/6/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra thị xã Tỉnh Biên kết luận thanh tra như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Núi Voi được chia tách địa giới hành chính từ thị trấn Chi Lăng (tại Nghị định số 119/2003/NĐ-CP ngày 17/10/2003 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) và có diện tích tự nhiên là 1.225 ha, dân số 1.250 hộ với 5.223 khẩu (trong đó dân tộc Khmer chiếm 8,99 % so với tổng dân số toàn xã); địa bàn xã được chia thành 03 ấp (ấp Núi Voi, ấp Mỹ Á và ấp Voi I); đến ngày 13/02/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XV thông qua Nghị quyết số 721/NQ-UBTVQH15 về việc thành lập thị xã Tỉnh Biên và các phường thuộc thị xã Tỉnh Biên có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2023.

- Đảng ủy phường Núi Voi có 09 Chi bộ trực thuộc, với 176 Đảng viên (trong đó 168 Đảng viên chính thức và 08 Đảng viên dự bị).

- UBND phường Núi Voi có 32 cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách (trong đó 20 cán bộ, công chức và 12 người hoạt động không chuyên trách).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong kỳ thanh tra:

+ Bà Châu Thị Thu Thủy, Bí thư Đảng ủy xã Núi Voi; lãnh đạo, điều hành từ ngày 18/12/2019 đến ngày 09/09/2021 (Quyết định số 644 ngày 18/12/2019 của Ban Tổ chức huyện Tỉnh Biên về việc điều động bà Châu Thị Thu Thủy, Bí thư huyện Đoàn Tỉnh Biên về nhận nhiệm vụ tại Đảng bộ xã Núi Voi và Quyết định số 9062/QĐ-UBND ngày 09/09/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tỉnh Biên về việc điều động bà Châu Thị Thu Thủy, Bí thư Đảng ủy xã Núi Voi về nhận nhiệm vụ tại Hội LHPN thị xã Tỉnh Biên).



+ Ông Đỗ Minh Sang, Bí thư Đảng ủy xã Núi Voi; lãnh đạo, điều hành từ ngày 09/9/2021 đến 30/9/2022 (Quyết định số 139/QĐ/HU ngày 09/09/2021 của Huyện ủy Tịnh Biên về việc điều động ông Đỗ Minh Sang Bí thư Huyện đoàn đến nhận nhiệm vụ tại Đảng bộ Phường Núi Voi; Quyết định số 9063/QĐ-UBND ngày 09/09/2021 của UBND huyện Tịnh Biên về việc tiếp nhận ông Đỗ Minh Sang BT huyện Đoàn đến nhận nhiệm vụ tại Đảng ủy, UBND xã Núi Voi; Quyết định số 2200-QĐ/TU ngày 30/09/2022 của Tỉnh ủy An Giang về việc điều động Cán bộ Đỗ Minh Sang, Bí thư Đảng ủy xã Núi Voi, huyện Tịnh Biên đến Cơ quan tỉnh Đoàn thực hiện nhiệm vụ Phó Bí thư Tỉnh Đoàn; Quyết định số 2697/QĐ-TWĐTN-BTC ngày 30/9/2022 của BCH Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc công nhận Phó Bí thư Tỉnh Đoàn An Giang, khóa X, nhiệm kỳ 2017-2022).

+ Ông Nguyễn Văn Dương, Bí thư Đảng ủy xã Núi Voi; lãnh đạo, điều hành từ ngày 01/11/2022 đến thời điểm công bố quyết định thanh tra (Quyết định số 5686/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên về việc điều động cán bộ, công chức cấp xã đối với ông Nguyễn Văn Dương, Bí thư Đảng ủy xã Tân Lập đến nhận nhiệm vụ tại Đảng bộ xã Núi Voi theo Kết luận của Ban thường vụ Huyện ủy Tịnh Biên).

+ Bà Thái Thị Điềm, Chủ tịch UBND xã Núi Voi; lãnh đạo, điều hành từ ngày 09/7/2021 đến ngày 19/4/2022 (Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND huyện Tịnh Biên về việc phê chuẩn kết quả bầu CT UBND xã Núi Voi khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026 và Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên về việc điều động cán bộ, công chức cấp xã đối với bà Thái Thị Điềm, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Núi Voi đến nhận nhiệm vụ tại Đảng bộ xã Tân Lợi theo Kết luận của Ban thường vụ Huyện ủy Tịnh Biên).

+ Ông Nguyễn Văn Thái, Chủ tịch xã Núi Voi; lãnh đạo, điều hành từ ngày 19/4/2022 đến thời điểm công bố quyết định thanh tra (Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên về việc điều động cán bộ, công chức cấp xã đối với ông Nguyễn Văn Thái, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Núi Voi đến nhận nhiệm vụ tại Đảng bộ xã Núi Voi theo Kết luận của Ban thường vụ Huyện ủy Tịnh Biên).

- Công tác quán triệt, chỉ đạo thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Đảng ủy, UBND phường Núi Voi quan tâm thực hiện; trong đó, chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN), nhằm nâng cao ý thức chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, không phát sinh tiêu cực, sai phạm phải xử lý.

## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản của các cấp có thẩm quyền về công tác PCTN, TC**

### 1.1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác PCTN, TC

Căn cứ quy định của pháp luật về PCTN, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PCTN, TC của cấp có thẩm quyền; UBND phường Núi Voi xây



dựng, triển khai thực hiện các Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND xã Núi Voi (*Nay là phường Núi Voi*) về việc phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND xã Núi Voi về việc phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

## **1.2. Việc xây dựng, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác PCTN, TC**

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 04/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên (*Nay là thị xã Tịnh Biên*) về việc thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2021; Kế hoạch số 2368/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên về việc thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2022; UBND phường Núi Voi tổ chức phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND huyện, bên cạnh còn phối hợp với Phòng Tư pháp tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN, TC tại UBND phường bằng hình thức phát hành thư mời hội nghị được 06 cuộc với 170 lượt người tham dự; ngoài ra còn tuyên truyền qua Đài truyền thanh của phường được 16 lượt với thời lượng là 80 phút.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định (*Một số nội dung cơ bản quy định tại Chương II Luật PCTN năm 2018*)**

### **2.1. Việc thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của UBND phường Núi Voi (*Một số nội dung cơ bản quy định tại Điều 9, 10, 11 và 12 Luật PCTN năm 2018*)**

Ủy ban nhân dân phường Núi Voi niêm yết công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động theo quy định; kết quả, đã niêm yết công khai 40 văn bản của 11 danh mục hành chính thuộc thẩm quyền, nội dung chi tiết **Phụ lục I** kèm theo.

### **2.2. Việc xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

#### **2.2.1. Việc xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công**

Ủy ban nhân dân phường Núi Voi xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định, cụ thể:

- Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 của UBND xã Núi Voi về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 và Quyết định số 02/QĐ/UBND ngày 05/01/2021 của UBND xã Núi Voi về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2021.

- Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND xã Núi Voi về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 và Quyết định số 02/QĐ/UBND ngày 05/01/2022 của UBND xã Núi Voi về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2022.

#### **2.2.2. Công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, tài sản công và các hoạt động tài chính khác theo quy định**



- Tổng số thu ngân sách năm 2021, năm 2022 là 14.687.391.021 đồng/11.975.000.000 đồng, đạt bình quân 122,65% so với dự toán giao, trong đó:

STT	NỘI DUNG	Cộng	Năm ngân sách		Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	
1	2	3 = 4 + 5	4	5	6
	<b>Đạt tỷ lệ %</b>	<b>122,65</b>	<b>135,62</b>	<b>110,53</b>	
<b>I</b>	<b>Dự toán giao</b>	<b>11.975.000.000</b>	<b>5.785.000.000</b>	<b>6.190.000.000</b>	
<b>II</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>14.687.391.021</b>	<b>7.845.751.775</b>	<b>6.841.639.246</b>	
1	<b>Thu cân đối ngân sách</b>	<b>1.037.292.195</b>	<b>534.846.695</b>	<b>502.445.500</b>	
	Các khoản thu 100%	829.430.500	445.764.500	383.666.000	
	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	207.861.695	89.082.195	118.779.500	
2	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>205.510.677</b>	<b>163.865.327</b>	<b>41.645.350</b>	
3	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>	<b>434.037.237</b>	<b>239.648.753</b>	<b>194.388.484</b>	
4	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>13.010.550.912</b>	<b>6.907.391.000</b>	<b>6.103.159.912</b>	
	Dự toán giao đầu năm	10.809.000.000	5.257.000.000	5.552.000.000	
	Dự toán bổ sung trong năm	2.201.550.912	1.650.391.000	551.159.912	

Nội dung chi tiết các khoản thu **Phụ lục II, III** kèm theo.

- Tổng số chi ngân sách năm 2021, năm 2022 là 14.419.123.052 đồng/11.975.000.000 đồng, đạt bình quân 120,41% so với dự toán giao, trong đó:

STT	NỘI DUNG	Cộng	Năm ngân sách		Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	
1	2	3 = 4 + 5	4	5	6
	<b>Đạt tỷ lệ %</b>	<b>120,41</b>	<b>132,26</b>	<b>109,33</b>	
<b>I</b>	<b>Dự toán</b>	<b>11.975.000.000</b>	<b>5.785.000.000</b>	<b>6.190.000.000</b>	
<b>II</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>14.419.123.052</b>	<b>7.651.363.291</b>	<b>6.767.759.761</b>	
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	2.553.009.849	1.189.299.396	1.363.710.453	
2	Chi giáo dục và Đào tạo	37.656.000	18.228.000	19.428.000	
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			
4	Chi y tế	-			
5	Chi văn hóa, thông tin	41.474.700	18.000.000	23.474.700	
6	Chi phát thanh, truyền thanh	36.932.000	16.600.000	20.332.000	
7	Chi thể dục, thể thao	29.426.500		29.426.500	
8	Chi bảo vệ môi trường	119.570.000	49.670.000	69.900.000	
9	Chi các hoạt động kinh tế	-			



10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	9.608.675.821	4.907.906.243	4.700.769.578	
11	Chi cho công tác xã hội	1.853.803.247	1.410.014.302	443.788.945	
12	Chi khác	-			
13	Dự phòng	-			
14	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	138.574.935	41.645.350	96.929.585	

Nội dung chi tiết các khoản chi **Phụ lục IV** kèm theo.

### 2.2.3. Việc công khai tài chính, ngân sách

Ủy ban nhân dân phường Núi Voi thực hiện việc công khai tài chính, ngân sách theo quy định, cụ thể:

- Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND xã Núi Voi về việc công khai dự toán ngân sách năm 2021 và Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 27/07/2022 của UBND xã Núi Voi về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2021 (*Quyết định kèm theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách*).

- Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND xã Núi Voi về việc công khai dự toán ngân sách năm 2022 và Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 26/07/2023 của UBND xã Núi Voi về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2022 (*Quyết định kèm theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách*).

- Ngoài ra, UBND phường Núi Voi lập tờ trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, phê duyệt dự toán và quyết toán hàng năm theo quy định.

### 2.2.4. Việc quản lý và sử dụng tài sản công

Ủy ban nhân dân phường Núi Voi thực hiện công tác quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định, cụ thể:

- Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND xã Núi Voi về việc thành lập Hội đồng kiểm kê, đánh giá tài sản năm 2021; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Núi Voi về việc kiểm kê tài sản công và Biên bản kiểm kê tài sản cố định, công cụ, dụng cụ ngày 01/01/2022.

- Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND xã Núi Voi về việc thành lập Hội đồng kiểm kê, đánh giá tài sản năm 2022; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 05/12/2022 của UBND xã Núi Voi về việc kiểm kê tài sản công và Biên bản kiểm kê tài sản cố định, công cụ, dụng cụ ngày 01/01/2023.

- Kết quả kiểm kê tài sản cố định và công cụ, dụng cụ:

STT	NỘI DUNG	Sổ sách kế toán		Kết quả kiểm kê		Ghi chú
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	2	3	4	5	6	7



<b>I</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>11.160.967.750</b>	<b>8.777.679.762</b>	<b>11.160.967.750</b>	<b>8.777.679.762</b>	
1	Tài sản cố định	10.718.673.750	8.777.679.762	10.718.673.750	8.777.679.762	
2	Công cụ, dụng cụ	442.294.000		442.294.000		
<b>II</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>11.203.119.750</b>	<b>8.618.256.172</b>	<b>11.203.119.1750</b>	<b>8.618.256.172</b>	
1	Tài sản cố định	10.749.465.750	8.618.256.172	10.749.465.750	8.618.256.172	
2	Công cụ, dụng cụ	453.654.000		453.654.000		

### 2.2.5. Việc quản lý và sử dụng nguồn nhân dân tự nguyện đóng góp (Các hoạt động tài chính khác)

#### a) Công tác thành lập, củng cố các Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo”

Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam xã Núi Voi thực hiện công tác thành lập, củng cố Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” và kế hoạch vận động, phân phối các nguồn quỹ nhân dân tự nguyện đóng góp theo quy định, cụ thể:

- Quyết định số 02/QĐ-MT-BTT ngày 01/01/2021 của UBMTTQVN xã Núi Voi về việc thành lập Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo”.

- Quyết định số 20/QĐ-MTTQ-BTT ngày 01/01/2021 của UBMTTQVN xã Núi Voi về việc thành lập Ban vận động, tiếp nhận và phân phối Quỹ phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Quy chế số 06/QC-MT-BTT ngày (không có)/01/2021 của UBMTTQVN xã Núi Voi về việc vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo”.

- Quyết định số 05/QĐ-MT-BTT ngày 18/8/2022 của UBMTTQVN xã Núi Voi về việc củng cố Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo”.

- Quy chế số 08/QC-MT-BTT ngày 18/8/2022 của UBMTTQVN xã Núi Voi về việc vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo”.

- Kế hoạch số 05/KH-MTTQ-BTT ngày 05/01/2022 của UBMTTQVN xã Núi Voi về việc tổ chức vận động Quỹ “Vì người nghèo”.

#### b) Công tác quản lý và sử dụng nguồn nhân dân tự nguyện đóng góp

- Tổng số thu, chi nguồn nhân dân tự nguyện đóng góp năm 2021, 2022 là 1.784.804.000 đồng (Quà quy ra thành tiền do mạnh thường quân trực tiếp cấp phát cho người nghèo), trong đó:

+ Quỹ “Vì người nghèo”: 1.358.280.000 đồng.

+ Quỹ phòng, chống dịch bệnh Covid-19: 426.524.000 đồng, gồm có:

STT	NỘI DUNG	Nguồn vận động nhân dân đóng góp			Ghi chú
		Cộng	Năm 2021	Năm 2022	
1	2	3 = 4 + 5	4	5	6
	<b>Cộng</b>	<b>1.784.804.000</b>	<b>899.604.000</b>	<b>885.200.000</b>	
1	Quỹ “Vì người nghèo”	1.358.280.000	473.080.000	885.200.000	
2	Quỹ “Phòng, chống dịch bệnh Covid-19”	426.524.000	426.524.000		



- Về chứng từ, sổ sách kế toán:
  - + Tệp hồ sơ, chứng từ gồm có: Giấy cảm tạ, Quyết định phân bổ quỹ và Bảng kê chi tiền hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.
  - + Sổ Quỹ tiền mặt Quỹ “Vì người nghèo” năm 2021, 2022 (*Không phát sinh nghiệp vụ thu - chi Quỹ tiền mặt*).
  - + Sổ thu hoạt động Quỹ “Vì người nghèo” năm 2021, năm 2022.
  - + Sổ chi hoạt động Quỹ “Vì người nghèo” năm 2021, năm 2022.
  - + Sổ thu hoạt động Quỹ phòng, chống Covid-19 năm 2021; Sổ chi hoạt động Quỹ phòng, chống Covid-19 năm 2021.

### **c) Báo cáo kết quả thực hiện vận động Quỹ “Vì người nghèo”**

- Báo cáo số 30/BC-MTTQ-BTT ngày 22/9/2021 của UBMTTQVN xã Núi Voi về việc kết quả công tác Mặt trận năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm công tác cuối năm 2022.
- Báo cáo số 41/BC-MTTQ-BTT ngày 30/12/2022 của UBMTTQVN xã Núi Voi về việc kết quả công tác Mặt trận năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm công tác cuối năm 2023.

### **2.3. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn (Một số nội dung cơ bản quy định tại Điều 20, 21 Luật PCTN năm 2018)**

- Ủy ban nhân dân phường Núi Voi xây dựng và triển khai thực hiện Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND phường Núi Voi về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị trên địa bàn phường Núi Voi.

- Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chưa phát sinh sai phạm phải xử lý.

### **2.4. Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn (Một số nội dung cơ bản quy định tại Điều 24, 25 và 26 Luật PCTN năm 2018)**

- Công văn số 4945/UBND-NV ngày 12/8/2021 của UBND huyện Tịnh Biên (*Nay là thị xã Tịnh Biên*) về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi đối với các chức danh công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (*Có danh sách kèm theo*), trong đó: ông Phạm Văn Đạt, Công chức Địa chính, Nông nghiệp, Xây dựng, Môi trường của UBND xã Tân Lợi chuyển đổi vị trí công tác đến UBND phường Núi Voi và Phạm Thanh Hiền, Công chức Địa chính, Nông nghiệp, Xây dựng, Môi trường của UBND phường Núi Voi chuyển đổi vị trí công tác đến UBND xã Tân Lợi.

- Thực hiện Kế hoạch số 3171/KH-UBND ngày 07/6/2022 của UBND huyện Tịnh Biên về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trên địa bàn huyện Tịnh Biên năm 2022, UBND phường Núi Voi triển khai thực hiện công tác rà soát, lập danh sách công chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

